



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ
Số 29 Ngày 15 Tháng 10/2009

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

T2 HẢI PHÒNG: TỔ CHỨC PHỔ BIẾN SXSH CHO CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP T3 HIỆU QUẢ LỚN TỪ CÁC DỰ ÁN TRÌNH DIỄN SẢN XUẤT SẠCH HƠN T4 - 5 CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT HOÁ CHẤT LÂM THAO: PHẦN ĐẦU CHO MỘT MÔI TRƯỜNG SXSH T6 HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ MÈ TAN TRONG KHAI THÁC HÀM LÒ T7 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIẾN HOÀ: SỬ DỤNG LÒ HƠI ĐỐT THAN THÂN THIÊN MÔI TRƯỜNG T8 HỎI ĐÁP

Hội nghị bàn tròn quốc gia về sản xuất sạch hơn lần thứ 4

Hội nghị bàn tròn quốc gia về Sản xuất sạch hơn lần thứ 4 (trước đây là Hội nghị bàn tròn về Sản xuất sạch hơn) đã được tổ chức tại thành phố Huế từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 10 năm 2009 bởi Bộ Tài Nguyên và Môi trường (Tổng cục Môi trường), Bộ Công Thương (Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp - DANIDA) và Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam.

Hội nghị đã nhận được sự tham dự nhiệt tình của trên 160 đại biểu là đại diện của các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia tư vấn và các doanh nghiệp công nghiệp trên cả nước. Những nội dung được đưa ra thảo luận bao gồm: Hiện trạng và hiệu quả áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) tại Việt Nam và định hướng thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Phát triển đô thị và Khu công nghiệp bền vững; Tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả; Các cơ chế tài chính cho các dự án môi trường nói chung và các dự án sản xuất sạch hơn/tiết kiệm năng lượng nói riêng.

Tình hình triển khai sản xuất sạch hơn tại Việt Nam

Sản xuất sạch hơn đã được giới thiệu và trình diễn thành công ở Việt Nam hơn 10 năm nay thông qua các dự án tài trợ của nước ngoài và đã bước đầu được thực hiện rộng khắp trên một số tỉnh thành. Tính đến quý 3 năm 2009, Việt Nam đã có hơn 300 doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn. Tháng 9 năm 2009, với việc Chính phủ phê duyệt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, SXSH hơn đã nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Chính phủ Việt Nam. Bộ Công Thương, với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối phổ biến rộng rãi SXSH trên



Hội nghị bàn tròn quốc gia về Sản xuất sạch hơn lần thứ 4 tại TP Huế.

các cơ sở công nghiệp trên cả nước. Trong thời gian qua, việc phổ biến SXSH tại Việt Nam còn gặp nhiều thách thức như nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về tầm quan trọng của sản xuất sạch hơn còn thấp, SXSH chưa nói ngôn ngữ của các doanh nghiệp, các hoạt động phổ biến SXSH chưa tập trung vào lợi ích kinh tế của SXSH... Đây sẽ là những thách thức mà Bộ Công Thương sẽ phải vượt qua trong thời gian thực hiện Chiến lược từ nay đến năm 2020. Qua thảo luận các đại biểu đã đưa ra một số giải pháp như: sử dụng tốt hơn truyền thông đại chúng để phổ biến, đưa SXSH vào các trường quản lý doanh nghiệp, đưa SXSH các lớp đào tạo dành cho CEO, và việc thúc đẩy sản xuất sạch hơn thông qua các quỹ tài chính và ngân hàng có hỗ trợ vốn đối với các dự án SXSH...

Nguyễn Thị Lâm Giang

Điều phối viên CPI - Bộ Công Thương

(Mời xem tiếp trang 5)

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

HẢI PHÒNG:

Tổ chức phổ biến sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp công nghiệp

Nguyễn Thị Lâm Giang - Điều phối viên CPI - Bộ Công Thương

Thực hiện Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (được Thủ tướng chính phủ phê duyệt ngày 7 tháng 9 năm 2009), ngày 29 tháng 9 năm 2009, Sở Công Thương Hải Phòng – Trung tâm Tiết kiệm năng lượng đã tổ chức khoá đào tạo phổ biến sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho trên 30 doanh nghiệp thuộc các ngành điển hình của thành phố (đóng tàu, chế biến thực phẩm, dệt, hoá chất).



Khoá tập huấn SXSH trong công nghiệp tại Hải Phòng.

Khoá đào tạo bao gồm các bài giảng lý thuyết về khái niệm sản xuất sạch hơn (SXSH), thực tiễn áp dụng sản xuất sạch hơn tại Việt Nam, lợi ích của SXSH, sự khác nhau của sản xuất sạch hơn và xử lý chất thải cuối đường ống, các nguồn tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng SXSH do các giảng viên của Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam thực hiện. Ngoài các bài giảng, các doanh nghiệp còn được đi tham quan mô hình thực hiện SXSH tại Công ty CP Ác quy Tia sáng Hải Phòng. Khoá đào tạo được sự tài trợ về tài chính của Bộ Công Thương thông qua Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

(CPI), là một hợp phần của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam Đan Mạch cho Chính phủ Đan Mạch tài trợ.

CPI trong những năm qua đã hỗ trợ 05 tỉnh mục tiêu (Phú Thọ, Thái Nguyên, Nghệ An, Quảng Nam và Bến Tre) trong việc trình diễn và phổ biến SXSH cho các doanh nghiệp CN trong tỉnh. Với sự ra đời của Chiến lược SXSH hơn trong công nghiệp, Bộ Công Thương/CPI sẽ hỗ trợ các Sở Công Thương, các trung tâm khuyến công, các trung tâm tiết kiệm năng lượng tại các tỉnh thành trong cả nước phổ biến sản xuất sạch hơn cho các cơ sở công nghiệp cả về kỹ thuật và tài chính với mục tiêu phấn đấu đến năm 2015, 50%

số lượng doanh nghiệp trên cả nước được phổ biến về SXSH, 25% doanh nghiệp tiến hành áp dụng sản xuất sạch hơn.

Thành phố Hải Phòng là một thành phố công nghiệp với nền công nghiệp phát triển và thế mạnh xuất khẩu. Trong quá trình toàn cầu hoá, các doanh nghiệp ngày càng phải đối mặt với những thách thức về vấn đề môi trường, sức khoẻ an toàn và quan trọng hơn cả là vấn đề tăng hiệu quả sản xuất để tối ưu hoá lợi ích kinh tế. Việc phổ biến và áp dụng SXSH trong công nghiệp là một mũi tên trúng cả ba đích và là công cụ để doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững. ■



Hiệu quả lớn từ các dự án trình diễn sản xuất sạch hơn

Tính đến tháng 8/2009, Bộ Công Thương thông qua Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) thuộc Chương trình hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường đã hỗ trợ 44 doanh nghiệp (DN) tại các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam, Bến Tre thực hiện trình diễn các dự án sản xuất sạch hơn (SXSH).

Trao đổi về hiệu quả của các dự án, bà Nguyễn Thị Lâm Giang, chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ- Bộ Công Thương, điều phối viên của CPI cho biết: Các dự án trình diễn của CPI tập trung các lĩnh vực đang nóng về ô nhiễm môi trường thuộc các tỉnh mục tiêu, những tác động trầm trọng nhất từ chất thải của các DN đến môi trường làm việc và môi trường sống của cộng đồng dân cư nghèo. Mục tiêu của CPI là trình diễn được tính ưu việt của cách tiếp cận SXSH hơn đối với các DN công nghiệp trên phương diện nâng cao hiệu quả sản xuất đồng thời góp phần giải quyết có hiệu quả nhất các vấn đề môi trường của DN. Thông qua dự án trình diễn đạt hiệu quả, các DN đề xuất CPI hỗ trợ một phần đối với các giải pháp đầu tư lớn (thường từ 20-50% tổng vốn đầu tư với số vốn không quá 50.000 USD cho DN vừa và nhỏ và 250.000 USD cho DN lớn). Đến nay, 16 dự án đã kết thúc cả giai đoạn đầu tư lớn, 28 dự án đang tiếp tục triển khai. Dự kiến đến cuối năm 2009 sẽ có thêm 9 DN và một

làng nghề tham gia trình diễn.

Lợi ích kép của sản xuất sạch hơn

Các DN tham gia đã thu được các lợi ích kinh tế nhờ giảm tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng, hóa chất, đồng thời giảm lượng phát thải vào môi trường. Trong giai đoạn DN thực hiện các giải pháp đơn giản, đầu tư thấp, hầu hết các giải pháp đều mang lại lợi ích đáng kể, thời gian hoàn vốn dưới 1 năm, thậm chí một vài tháng. Đối với các giải pháp đầu tư lớn, hầu hết các giải pháp có thời gian hoàn vốn từ 1,5 đến 2 năm. Chính kết quả này làm cho các giải pháp SXSH khác với các giải pháp môi trường đơn thuần như xử lý chất thải. Đến giữa năm 2009, với tổng giá trị đầu tư 203 tỷ đồng, 44 doanh nghiệp có thể thu được gần 100 tỷ đồng mỗi năm từ các giải pháp giảm tiêu thụ hàng chục nghìn tấn nguyên vật liệu, nhiều triệu mét khối nước, khoảng 600 tấn hóa chất, 40.000 tấn than và trên 3 triệu kwh điện. Việc giảm tiêu hao tài nguyên dẫn đến việc giảm đáng kể lượng chất thải cần phải xử lý: gần 700.000 m³ nước thải, trên 150 tấn bột giấy loại, gần 40 tấn hóa chất, 75.000 tấn các bon, trên 5.000 tấn lưu huỳnh, trên 700 tấn bụi than và khoảng 6 tấn bụi thải nguy hại. Nhiều DN như Công ty cổ phần Giấy xuất khẩu Thái Nguyên, Công ty Tinh bột sắn FOCOCEV (Quảng Nam) sau khi áp dụng hệ thống quản lý môi trường

đơn giản và SXSH đã giải quyết được các vấn đề ô nhiễm nước thải, được đưa ra khỏi danh sách gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; nhiều DN thay vì mỗi năm bỏ ra hàng trăm triệu đồng xử lý nước thải nay có thể tái sử dụng được 100% hoặc có thể xử lý một cách dễ dàng và đạt tiêu chuẩn môi trường với chi phí hợp lý như Công ty cổ phần Xi măng Lưu Xá (Thái Nguyên), Giấy Sông Lam (Nghệ An)...

Doanh nghiệp tham gia được nâng cao nhận thức và kiến thức về SXSH

Trong năm đầu tiên, hầu hết các DN khi được chọn tham gia trình diễn đều dè dặt khi tiếp cận SXSH, cho đây là vấn đề môi trường đơn thuần, không liên quan đến cải tiến sản xuất, lợi ích kinh tế. Nhưng kết quả triển khai thực tế đã giúp họ cũng như các DN khác nhận ra SXSH về bản chất là giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên, giảm thiểu phát thải từ đầu nguồn mang lại cả lợi ích kinh tế lẫn lợi ích môi trường, là điều các DN đều mong muốn. Trong nhiều trường hợp các giải pháp SXSH có thể giúp loại bỏ hoàn toàn sự cần thiết phải có giải pháp xử lý chất thải cuối đường ống mà vẫn tuân thủ quy định về môi trường. Bà Lâm Giang nhấn mạnh: "Chính vì vậy, hiện nay rất nhiều DN tại các tỉnh mục tiêu chủ động đề xuất nguyện vọng muốn thực hiện sản xuất sạch hơn. Theo chúng tôi, đó mới là thành công lớn nhất". ■

CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO:

Phân đầu cho một môi trường sản xuất sạch hơn

Công ty Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao là một trong những đơn vị sản xuất phân bón Supe lân và NPK lớn nhất Việt Nam (khoảng 1,6 triệu tấn/năm). Từ một nhà máy do Liên Xô cũ giúp xây dựng cách đây gần 50 năm, đến nay những thiết bị, công nghệ, nhà xưởng đã quá cũ, lạc hậu, Công ty phải đối mặt với rất nhiều vấn đề về môi trường như nước thải, chất thải rắn, khí thải và bụi thải công nghiệp. Ông Quách Đình Diệu - Giám đốc công ty cho biết: Những năm gần đây, Công ty đã mạnh dạn đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho công tác khắc phục môi trường và đạt được kết quả hết sức khả quan.

Đầu tư dự án xử lý và tuần hoàn nước thải

Từ năm 2008, Công ty đã triển khai Dự án xử lý và tuần hoàn nước thải với tổng kinh phí đầu tư 47 tỷ đồng gồm ba hạng mục: nước thải sinh hoạt; nước làm mát các dây chuyền sản xuất axit; nước sản xuất supe lân. Đến tháng 3/2009, hai hạng mục này đã đi vào vận hành ổn định, toàn bộ lượng nước của hai hệ thống khoảng gần 1.900m³/h đã được tuần hoàn tái sử dụng toàn bộ, không còn thải ra môi trường nữa. Hiện tại chỉ còn hạng mục thứ 3 là trạm xử lý nước thải của 2 dây chuyền sản xuất Supe chưa được hoàn thiện, do tính chất phức tạp của nguồn nước này. Lượng nước thải của 2 dây chuyền sản xuất Supe khoảng 30-40m³/giờ, lưu lượng này không phải là lớn. Công ty đã và đang tạm thời áp dụng phương pháp xử lý truyền thống theo thiết kế của Liên Xô là dùng sữa vôi để trung hoà đạt pH theo quy định, sau đó lắng cặn trước khi thải nước ra môi trường. Hiện, Công ty đang gấp rút cùng nhà thầu sớm đưa ra phương án xử lý phù hợp, nhằm hoàn thiện

hạng mục nước thải của 2 dây chuyền sản xuất Supe với mục tiêu một vài năm tới sẽ xử lý triệt để nguồn nước thải này.

Xử lý triệt để bã xỉ pyrite

Từ tháng 6/2003, Công ty đã chấm dứt không thải xỉ pyrite có thành phần chủ yếu là Fe₂O₃, FeO. Bãi chứa xỉ được xây dựng theo thiết kế ngay từ khi xây dựng nhà máy, trước đó là một đầm nước sâu 10-12m. Trước đây, Công ty đã bán một lượng khá lớn xỉ này cho các đơn vị dùng làm phụ gia xi măng. Những năm gần đây, để tránh khi trời mưa gió làm xỉ tràn ra ngoài, Công ty đã xây bờ bao để cô lập bãi xỉ với bên ngoài, vét toàn bộ số xỉ gần khu vực bờ bao (trong phạm vi 50m) để lấp đất trồng cây, ngăn cách không cho xỉ tiếp xúc trực tiếp với bờ ao. Mặt khác, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Vĩnh Phú để khai thác, xử lý thu hồi quặng sắt và hoàn nguyên đất đai khu vực bãi xỉ. Dự kiến, sẽ xử lý hết bãi xỉ trong năm 2010.

Giảm thiểu khí thải

Về khí thải và bụi thải công nghiệp, với phương châm phát triển bền vững, ngay từ năm 1998, Công ty đã đầu tư gần 92 tỷ đồng làm cuộc cách mạng chuyển đổi về công nghệ, từ đốt quặng pyrit sang đốt lưu huỳnh nguyên tố hoá lỏng tại dây chuyền Axit số 1. Năm 2003, chuyển đổi nốt cho dây chuyền Axit số 2,



Công ty Supe phốt phát và hoá chất Lâm Thao tích cực đầu tư cho công tác khắc phục môi trường.



chấm dứt chất thải rắn là xỉ pyrit. Tiếp đó, năm 2007, Công ty tiến hành chuyển đổi từ công nghệ tiếp xúc đơn sang tiếp xúc kép cho cả 2 dây chuyền. Còn dây chuyền Axit số 3, Công ty đã sử dụng công nghệ đốt lưu huỳnh lỏng và tiếp xúc kép ngay từ ban đầu. Ngoài hiệu quả là không có xỉ thải, sau khi chuyển đổi, ở cả 2 dây chuyền, hiệu suất chuyển hóa khí SO₂ thành SO₃ được nâng từ 98,6% lên 99,7%, hàm lượng khí SO₂ thải ra môi trường giảm xuống dưới 1.000mg/m³ khí thải, khí SO₃ giảm xuống còn 35-50mg/m³ (thấp hơn TCVN cho phép là 1.500mg SO₂ và 100mg SO₃). Ngoài ra, Công ty đã đầu tư thêm 1 tháp hấp thụ tại dây chuyền Supe số 1, trị giá hơn 500 triệu đồng, để xử lý khí Fluor, làm cho khí thải chứa Fluor giảm từ 100ng/m³ xuống còn 60-65mg/m³.

Vấn đề cuối cùng là bụi thải tại xưởng sản xuất Supe, Công ty sử dụng công nghệ thu hồi bụi kiểu sử dụng, do vậy bụi quặng được thu hồi gần như triệt để, mỗi năm thu về được trên 20.000 tấn bột apatit quay lại làm nguyên liệu cho sản xuất, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa bảo vệ được môi trường. ■

Hội nghị bàn tròn quốc gia về sản xuất sạch hơn lần thứ 4

(Tiếp theo trang 1)

Phát triển đô thị và khu công nghiệp bền vững

Vấn đề phát triển đô thị và khu công nghiệp (KCN) bền vững của Việt Nam chưa mạnh mẽ, chủ yếu các đô thị và khu công nghiệp của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài. Nội dung chính của một đô thị và khu công nghiệp bền vững chính là việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực (năng lượng, nước, điện), trao đổi, tái chế và xử lý chất thải. Hiện nay, ở Việt Nam, để phát triển đô thị và khu công nghiệp bền vững còn gặp nhiều rào cản: Hạ tầng đô thị, khu công nghiệp còn yếu kém, diện tích cây xanh chưa nhiều; quy hoạch khu công nghiệp và đô thị còn chưa hợp lý dẫn đến các doanh nghiệp khó có điều kiện trao đổi chia sẻ chất thải, nguyên liệu, nguồn lực.

Hội nghị bàn tròn đưa ra giải pháp là Việt Nam cần phải xây dựng một chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đô thị và một chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững khu công nghiệp; hoàn thiện chính sách về phát triển các khu đô thị và công nghiệp.

Tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả

Tiết kiệm năng lượng là một nội dung lớn của sản xuất và tiêu thụ bền vững, Chính phủ Việt Nam rất quan tâm đến TKNL và đã có một chương trình quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì. Các hoạt động tiết kiệm năng lượng đã được thực hiện tương đối rộng rãi trên nhiều tỉnh thành.

Việt Nam đã bước đầu hình thành một thị trường về TKNL, hiện đã có nhiều cơ chế tài chính hỗ trợ cho việc tiết kiệm năng lượng, mạng lưới tổ chức hỗ trợ TKNL từ trung ương đến địa phương. Các doanh nghiệp đã nhận thức được ý nghĩa của việc tiết kiệm năng lượng. Vấn đề đối với doanh nghiệp là điều kiện để xây dựng các dự án đầu tư về TKNL như tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực.

Chính phủ Việt Nam đã có Nghị định về TKNL, dự kiến sẽ có Luật tiết kiệm năng lượng. Dự kiến Luật sẽ được ban hành trong năm 2010.

Các cơ chế tài chính

Ngoài các vấn đề kỹ thuật, Hội nghị bàn tròn sản xuất sạch hơn lần thứ 4 còn có một phiên toàn thể về các cơ chế tài chính hỗ trợ cho các dự án /các doanh nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng. Qua các trình bày của Hội nghị bàn tròn, có thể thấy hiện nay ở Việt Nam đã có rất nhiều quỹ tài chính có tiềm năng hỗ trợ cho các dự án sản xuất và tiêu dùng bền vững như Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quỹ tính dụng xanh của Chính phủ Thụy Sĩ; Chương trình bảo lãnh vốn vay của dự án tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ đầu tư tư nhân. Vấn đề là làm sao để các doanh nghiệp biết đến và biết tiếp cận các nguồn vốn một cách hiệu quả. Đây cũng là vấn đề còn trăn trở đối với các đại biểu tham dự Hội nghị. ■

Hệ thống thiết bị tự động giám sát khí mê-tan trong khai thác hầm lò

Nhóm các nhà khoa học thuộc Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghệ Điện tử, Tự động hóa thuộc Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa do TS.Nguyễn Thế Truyện và TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh đồng chủ nhiệm, đã nghiên cứu, chế tạo hệ thống các thiết bị đo và cảnh báo khí mê-tan nhằm cảnh báo sớm hiểm họa cháy nổ khí phục vụ an toàn lao động trong khai thác hầm lò.

Hệ thống này gồm nhiều cấp từ cấp cục bộ (đầu dò), cấp phân xưởng (trạm khu vực), cấp công ty hoặc tổng công ty (trạm chủ). Hệ thống có thể quản lý được hàng trăm cho tới hàng nghìn điểm đo, tự động điều khiển cắt điện khi có nguy hiểm về khí mê-tan. Việc đóng điện lại có thể thực hiện tự động hoặc bằng tay. Hệ thống tự nhận biết được cấu hình và có tính mở, dễ dàng thêm bớt chức năng hoặc thiết bị, có thể lưu trữ được số liệu đo lường, dễ dàng tra cứu khi cần thiết, có thể đặt ngưỡng báo động cho từng thông số ở mỗi đầu đo một cách dễ dàng tại trung tâm điều khiển hoặc tại từng đầu đo. Các thiết bị cảnh báo độc lập thích hợp cho các vị trí độc đạo hoặc khó kết nối về Trung tâm. Tất cả các thiết bị đều hoạt động ổn định với điều kiện khắc nghiệt của môi trường hầm lò Việt Nam.

Đây là các sản phẩm lần đầu tiên được chế tạo thành công tại Việt Nam. Những người thực hiện dự án đã tự thiết kế, chế tạo ra các sản phẩm trên cơ sở lựa chọn các vật tư linh kiện có chất lượng cao, phù hợp tính năng và có sẵn trên thị trường, không dựa trên bất cứ một thiết bị có sẵn nào. Đây là sản phẩm đầu tiên có phần mềm bằng



Điều kiện đặc thù của môi trường hầm lò là độ ẩm cao, nhiều khí bụi nổ, khí mê-tan...

tiếng Việt nên rất dễ sử dụng, được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản (TKV) đánh giá cao. Trên cơ sở phân tích ưu nhược điểm của các thiết bị đang sử dụng tại TKV, nhóm đã thiết kế, chế tạo ra thiết bị làm việc ổn định trong điều kiện đặc thù của môi trường hầm lò Việt Nam là độ ẩm cao, có nhiều khí bụi nổ và sự xuất hiện đồng thời của khí mê-tan và khí các-bô-níc. Đặc biệt, nhóm đã lôi kéo người sử dụng tham gia vào quá trình thiết kế sản phẩm nên tạo ra sản phẩm có chỗ đứng trên thị trường ngay sau khi đầy đủ các điều kiện chuyển giao chính thức. Hệ thống thiết bị này gọn nhẹ, chịu được va đập, dễ sử dụng, có thể xách theo người hoặc treo cố định trong

hầm lò nên dễ mở rộng phạm vi sử dụng.

Sản phẩm có khả năng áp dụng rộng rãi trong ngành khai thác hầm lò và có thể ứng dụng ngay trong khai thác và kinh doanh sản phẩm dầu khí, góp phần giải quyết và đảm bảo an toàn lao động, phòng ngừa hiểm họa cháy nổ khí mê-tan vẫn thường xảy ra ở Việt Nam, thay thế các thiết bị nhập ngoại. Các sản phẩm đã chiếm lĩnh được thị trường trong nước, hiện sản phẩm cảnh báo khí mê-tan độc lập đã được ứng dụng tại tất cả các Công ty khai thác hầm lò thuộc Tập đoàn TKV, còn hệ thống giám sát khí mê-tan tự động tập trung được ứng dụng ở một số công ty khai thác hầm lò của TKV. ■



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA:

Sử dụng lò hơi đốt than thân thiện môi trường

Trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần đường Biên Hòa rất quan tâm đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Công ty đã liên tục cải tiến quá trình sản xuất đường luyện và các sản phẩm sau đường... nhằm tận dụng tài nguyên thiên nhiên, phòng ngừa ô nhiễm tại nguồn, giảm phát sinh chất thải, hạn chế rủi ro cho con người.

Cách đây 40 năm, Công ty cổ phần đường Biên Hòa chỉ là một nhà máy đường nhỏ, với sản phẩm chính là đường ngà (loại đường màu vàng có nhiều tạp chất), nhưng từ khi lắp đặt công nghệ tinh luyện đường và dần dần cải tiến, sản lượng đường tinh luyện của Công ty ngày càng tăng nhanh. Hiện nay, mỗi năm Công ty sản xuất 100.000 tấn đường tinh luyện, chiếm hơn 10% thị phần đường trong cả nước. Điều đáng chú ý là đường tinh luyện Biên Hòa được sản xuất bằng công nghệ sạch, sử dụng than hoạt tính, không có hóa chất gây độc hại đến sức khỏe con người.

Công nghệ sản xuất đường luyện Biên Hòa có thể chia làm 6 công đoạn. Công đoạn đầu tiên là nhập máy: Đường thô được chứa trong kho đầy đủ kỹ thuật bảo quản, từ kho được các xe xúc đổ vào các thùng chứa và được hệ thống băng chuyền, dàn gàu chuyển vào phân xưởng chế luyện. Công đoạn thứ hai là làm Aflinnation, đó là đường thô sau khi cân đong sẽ được trộn với mật rửa, tạo thành đường hồ. Đường hồ qua ly tâm để thu được đường áp có tinh độ cao và hòa tan với nước ngọt, loại bỏ tạp chất không tan để tạo thành nước đường nguyên. Công đoạn ba là Carbonat hóa: nước đường nguyên sẽ được gia vôi, rồi dẫn qua bốn cột phản ứng để xông khí CO₂, tạo phản ứng Cabonar hóa trước khi bơm vào các bàn lọc tự động, để loại bỏ CaCO₃ và các tạp chất khác có trong nước đường. Đây là khâu quan trọng làm cho sản

phẩm đường tinh luyện Biên Hòa đạt được độ tinh khiết cao nhất hiện nay so với nhiều nhà máy đường khác. Công đoạn thứ tư là tẩy màu: nước đường được trộn với than hoạt tính để tẩy màu, sau đó bơm qua các bàn lọc loại bỏ than hoạt tính và các loại cặn khác có trong nước đường. Từ bàn lọc, nước đường lại được đưa qua các cột nhựa trao đổi I-on làm giảm độ màu của nước đường. Sau đó, nước đường này lại bơm qua bàn lọc khác để tạo thành nước đường tinh lọc (fine liqoor). Công đoạn năm là nấu đường, ly tâm, sấy: Nước đường tinh lọc được bơm đến các nồi nấu chân không và qua các máy ly tâm sẽ cho ra các sản phẩm đường R1, R2, R3, R4 và mật rỉ. Đường thành phẩm sau khi ly tâm được đưa qua hệ thống sấy nóng, sấy nguội để đường có độ ẩm thấp nhất. Và cuối cùng là công đoạn: phân trộn, sàng và đóng bao. Ở công đoạn này hạt đường từ silô được đưa vào hệ thống rây đa tầng để phân ra nhiều cỡ hạt đường khác nhau, tạo thành nhiều loại sản phẩm: đường tinh luyện thượng hạng RE (Refined Extra), đường tinh luyện tiêu chuẩn RS (Refined Standa). Đường Biên Hòa cũng là nơi duy nhất có đường Vitamin A cho trẻ em và người lớn. Việc bổ sung Vitamin A vào đường được các cơ quan chức năng kiểm tra nghiêm ngặt và được thực hiện theo một quy trình khép kín bằng máy móc cho đến khi đóng gói, đảm bảo không cho ánh sáng lọt vào sản phẩm, để làm cho Vitamin A bị

phân hủy.

Cách đây 5 năm, Công ty cổ phần đường Biên Hòa xây dựng lò đốt than luyện đường bằng loại than cám của Hòn Gai-Cầm Phả. Loại than này có cỡ hạt phù hợp, có nhiệt trị 7.900 kcal/kg, chi phí cho lò hơi đốt than chỉ bằng khi dùng dầu FO đã mang lại hiệu quả thiết thực chống bụi từ khâu vận chuyển than, đến đốt lò, xử lý khói lò và xỉ than, đảm bảo cho môi trường sản xuất. Than được Công ty mua từng xà-lan 500 tấn chở về cảng Đồng Nai, được xe Ben xả xuống hầm ngâm của Công ty, liên tục phun nước tạo thành sương để khử bụi. Từ hầm than qua băng tải ngâm, than được nạp vào Silo, rồi qua băng tải đưa đến phễu tiếp nạp của lò hơi. Băng tải này được kết cấu theo kiểu lòng máng có băng che xung quanh để tránh rơi vãi. Khi luyện đường khói lò hơi đốt than được khử bụi bằng Cyclon ướt với kết cấu phù hợp đảm bảo chỉ tiêu môi trường. Mỗi ngày tùy loại than cám sẽ thải ra khoảng non 10 tấn xỉ than. Xỉ than tháo ra từ cuối lò được xả vào máng nước để dập lửa và khử bụi, sau đó được băng tải xích mang lên cao và chuyển đổ vào xe tải để mang đến nơi quy định.

Lò hơi đốt than luyện đường của Công ty CP đường Biên Hòa đang sử dụng không chỉ đảm bảo các yêu cầu về môi trường sản xuất, mà còn góp phần giảm giá thành sản phẩm. Chi phí cho 1 kg đường thành phẩm khi dùng lò hơi đốt than chỉ bằng 1/3 khi dùng lò hơi dùng dầu FO. ■

Hỏi: - Để triển khai “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020” cần thực hiện các nhóm giải pháp như thế nào?

Đáp: - Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 đã đề ra 4 nhóm giải pháp thực hiện như sau:

Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đối với các cấp, các ngành và các cơ sở sản xuất công nghiệp; Xây dựng, phổ biến các cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Đẩy mạnh việc phổ biến, nhân rộng các mô hình áp dụng thành công sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

Giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách: Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Thực hiện việc lồng ghép nội dung sản xuất sạch hơn vào chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp; chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của Bộ, ngành và địa phương; Xây dựng mạng lưới cấp giấy chứng nhận áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp theo nguyên tắc tự nguyện; Phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tại Bộ Công Thương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp.

Giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn lực và hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh việc xây dựng, phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở

sản xuất công nghiệp; Tăng cường liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ phục vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn và chuyên gia tư vấn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Tranh thủ các nguồn lực của tổ chức, cá nhân nước ngoài để thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

Giải pháp về đầu tư và tài chính: Kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược được huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, các nguồn tài trợ, đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác; Phê duyệt về nguyên tắc 5 đề án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược. Các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm xây dựng các đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kinh phí thực hiện các đề án được ngân sách nhà nước bảo đảm; Nhà nước hỗ trợ qua tín dụng nhà nước đối với các dự án sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Các dự án đầu tư áp dụng sản xuất sạch hơn của các cơ sở sản xuất được hưởng chính sách ưu đãi tài chính. Ban điều hành thực hiện Chiến lược có trách nhiệm tư vấn cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chi tiết, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.■

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

- Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại -
- Địa chỉ: Số 2 ngõ 38A Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 37475167 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VH TT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin



BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM